

NIÊM YẾT CÔNG KHAI

V/v thu học phí và thu khác năm học 2020 – 2021;
dự kiến thu năm học 2021 -2022; năm học 2022 - 2023
(Theo thông tư 36/2017/TT-BGDĐT)

I. THU HỌC PHÍ

Cấp học	Mức thu
- Nhà trẻ (Nai Bi, Gấu Bông 1, Gấu Bông 2)	200.000 đồng/ tháng
- Mẫu giáo (Mầm, Chồi, Lá)	160.000 đồng/ tháng

II. THU KHÁC

1. Thu hộ - chi hộ :

TT	Nội dung thu	Nhà trẻ	Mẫu giáo
1	Tiền ăn sáng	12.000 đồng/ ngày	12.000 đồng/ ngày
2	Tiền ăn trưa	35.000 đồng/ ngày	35.000 đồng/ ngày
3	Tiền nước uống	15.000 đồng/tháng	15.000 đồng/tháng
4	Học phẩm, học cụ (sổ sách học sinh, bút sáp, màu vẽ, giấy màu, đồ dùng đồ chơi, ...)	350.000 đồng /năm	350.000 đồng /năm
5	Bảo hiểm tai nạn	30.000đồng/năm	30.000đồng/năm

2. Thu theo thỏa thuận:

Khoản đóng góp được thỏa thuận giữa nhà trường và cha mẹ học sinh để thực hiện một số nhiệm vụ thay cha mẹ học sinh trong công tác nuôi, dạy học sinh như sau:

TT	Nội dung thu	Nhà trẻ	Mẫu giáo
1	Tiền tổ chức phục vụ và quản lý bán trú	500.000 đồng/tháng	500.000 đồng/tháng
2	Tiền vệ sinh bán trú (khăn mặt cháu; khăn giấy; xà bông rửa tay; bàn chải, kem đánh răng; nước lau sàn phòng học cháu...)	50.000 đồng/tháng	50.000 đồng/tháng
3	Tiền thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú	400.000 đồng/năm	400.000 đồng/ năm

4	Tiền phục vụ ăn sáng (nếu học sinh có ăn sáng tại trường)	220.000 đồng/tháng	220.000 đồng/tháng
5	Tiền chi trả hợp đồng nhân viên nuôi dưỡng theo Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân TP. (Thuê thêm 2 nhân viên nuôi dưỡng)	40.000 đồng/tháng	40.000 đồng/tháng
6	-Tiền học năng khiếu (không bắt buộc): + Môn Vẽ, võ, nhịp điệu, nhảy hiện đại (Công ty Biểu diễn nghệ thuật và năng khiếu) + Anh văn		- 130.000 đồng/tháng/môn Vẽ/ Võ/ TDNĐ. - 190.000đ/ tháng/ môn Nhảy hiện đại - 320.000đ/ tháng

Nơi nhận:

- PHHS;
- CB-GV-NV;
- Trang tin điện tử;
- Lưu VT.

Quận 1, ngày 21 tháng 09 năm 2020



Trần Thị Phương Thảo